

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Mầm

2. Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Thanh Ph**, sinh năm 1972 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị Th**, sinh năm 1974 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 04/9/2020 và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/12/2020 nguyên đơn là anh Huỳnh Thanh Ph trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 19/4/1994 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh và chị Th chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị Th bất đồng với nhau về quan điểm, thường hay cự cãi nhau. Anh và chị Th đã sống ly thân từ ngày 14/3/2016 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Th có 02 (hai) người con chung, gồm: Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 21/3/1996 và Huỳnh Phạm Nhựt Th1, sinh ngày 11/3/2003; hiện cháu H đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng cháu Th1 còn nhỏ và đang sống với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th1, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Huỳnh Thị Th có tài sản chung nhưng anh và chị Th tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Huỳnh Thị Th không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/12/2020 bị đơn là chị Huỳnh Thị Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Thanh Ph kết hôn với nhau vào ngày 19/4/1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị và anh Ph chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh Ph bất đồng với nhau về quan điểm, thường hay cự cãi nhau. Chị và anh Ph đã sống ly thân từ ngày 14/3/2016 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ph không còn nên anh Ph yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Thanh Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Huỳnh Thanh Ph có 02 (hai) người con chung, gồm: Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 21/3/1996 và Huỳnh Phạm Nhựt Th1, sinh ngày 11/3/2003; hiện cháu H đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng cháu Th1 còn nhỏ và đang sống với anh Ph. Sau khi ly hôn, cháu Th1 sống với ai thì người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Huỳnh Thanh Ph có tài sản chung nhưng chị và anh Ph tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Huỳnh Thanh Ph không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tiến hành việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, nguyên đơn là anh Huỳnh Thanh Ph có mặt, bị đơn là chị Huỳnh Thị Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th vắng mặt và có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống với nhau anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th đều thừa nhận có những mâu thuẫn không tự hàn gắn được, không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên anh Ph yêu cầu ly hôn và chị Th đồng ý (tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/12/2020). Xét thấy, anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th tự nguyện thuận tình ly hôn, tuy nhiên do anh Ph và chị Th chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay không đăng ký kết hôn nên căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh Ph và chị Th không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Đối với con tên Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 21/3/1996 đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi bản thân, anh Ph và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với con tên Huỳnh

Phạm Nhựt Th1, sinh ngày 11/3/2003; hiện đang sống với anh Ph; sau khi ly hôn, anh Ph có nguyện vọng được nuôi cháu Th1, chị Th yêu cầu ghi nhận nguyện vọng của cháu Th1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, tại đơn nguyện vọng ngày 13/12/2020 cháu Huỳnh Phạm Nhựt Th1 có nguyện vọng được sống với cha là Huỳnh Thanh Ph nếu cha mẹ cháu ly hôn; xét thấy, cháu Huỳnh Phạm Nhựt Th1 hiện đang sống ổn định với anh Ph và nguyện vọng của cháu Th1 là được tiếp tục sống với anh Ph nên Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Phạm Nhựt Th1 cho anh Huỳnh Thanh Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th thống nhất trong quá trình chung sống anh Ph và chị Th có tài sản chung nhưng anh Ph và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th.

2. Về con chung: Giao con tên Huỳnh Phạm Nhựt Th, sinh ngày 11/3/2003 cho anh Huỳnh Thanh Ph nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Nhựt Th1 đủ 18 tuổi. Chị Huỳnh Thị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Huỳnh Thanh Ph.

3. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ thu, nợ trả: Anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Huỳnh Thanh Ph phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh Ph đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005769 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Anh Huỳnh Thanh Ph và chị Huỳnh Thị Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền